**1. Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến**

Mã thủ tục: 1.001720

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Nghĩa vụ quân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự nhận được quyết định bổ nhiệm hoặc được biên chế vào chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến, thì cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác cử đại diện mang quyết định bổ nhiệm hoặc giấy xác nhận chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để làm thủ tục đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự. Công dân đã được đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự nếu không còn giữ chức vụ hoặc chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến thì cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác cử đại diện đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.
Bước 2: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến hoặc đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 01 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Người đại diện của cơ quan, tổ chức làm thủ tục trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời hoặc đăng ký nghĩa vụ quân sự lại. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản chụp Quyết định bổ nhiệm chức vụ (mang theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với chức danh công tác thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến. |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

Địa chỉ tiếp nhận HS: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan

Kết quả thực hiện: Đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến cho công dân

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 78/2015/QH13 | Luật 78/2015/QH13 | 19-06-2015 | Quốc Hội |
| 13/2016/NĐ-CP | Nghị định 13/2016/NĐ-CP | 19-02-2016 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**2. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng**

Mã thủ tục: 1.001733

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Nghĩa vụ quân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự, khi đi khỏi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập từ 03 tháng trở lên phải đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đã đăng ký nghĩa vụ quân sự để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng tại nơi cư trú. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập, công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng phải đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực tiếp đăng ký lại.
Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng; bổ sung các thông tin vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị; lập danh sách công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng hoặc đăng ký lại cho công dân (trường hợp công dân trở về);

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 01 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị (mang theo bản chính để đối chiếu) |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

Địa chỉ tiếp nhận HS: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan

Kết quả thực hiện: Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng và đăng ký lại

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 78/2015/QH13 | Luật 78/2015/QH13 | 19-06-2015 | Quốc Hội |
| 13/2016/NĐ-CP | Nghị định 13/2016/NĐ-CP | 19-02-2016 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**3. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập**

Mã thủ tục: 1.001748

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Nghĩa vụ quân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày đến nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập mới, công dân có trách nhiệm đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến tại nơi cư trú.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hướng dẫn cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến; vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị; lập Phiếu quân nhân dự bị.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 01 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Phiếu quân nhân dự bị |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

Địa chỉ tiếp nhận HS: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan

Kết quả thực hiện: Công dân hoàn thành đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 78/2015/QH13 | Luật 78/2015/QH13 | 19-06-2015 | Quốc Hội |
| 13/2016/NĐ-CP | Nghị định 13/2016/NĐ-CP | 19-02-2016 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**4. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập**

Mã thủ tục: 1.001763

Số quyết định: Quyết định số 4089/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Nghĩa vụ quân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi tại nơi cư trú;

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục cho công dân thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi và cấp Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân, Phiếu quân nhân dự bị; đưa ra khỏi Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 01 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị (mang theo bản chính để đối chiếu) |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| Bản chụp một trong những giấy tờ sau: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về thay đổi nơi làm việc, học tập mới (mang theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không yêu cầu công dân nộp bản chụp thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (mang theo bản chính để đối chiếu). |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

Địa chỉ tiếp nhận HS: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan

Kết quả thực hiện: Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 78/2015/QH13 | Luật 78/2015/QH13 | 19-06-2015 | Quốc Hội |
| 13/2016/NĐ-CP | Nghị định 13/2016/NĐ-CP | 19-02-2016 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**5. Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung**

Mã thủ tục: 1.001771

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Nghĩa vụ quân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự, công dân phải trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung; sửa đổi, bổ sung những thông tin thay đổi của công dân vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ, Sổ đăng ký quân nhân dự bị, Phiếu quân nhân dự bị.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 01 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị (mang theo bản chính để đối chiếu) |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| Bản chụp các giấy tờ liên quan đến những thay đổi chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự (mang theo bản chính để đối chiếu |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

Địa chỉ tiếp nhận HS: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan

Kết quả thực hiện: Công dân được bổ sung thay đổi vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ, Sổ đăng ký quân nhân dự bị, Phiếu quân nhân dự bị

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 78/2015/QH13 | Luật 78/2015/QH13 | 19-06-2015 | Quốc Hội |
| 13/2016/NĐ-CP | Nghị định 13/2016/NĐ-CP | 19-02-2016 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**6. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu**

Mã thủ tục: 1.001821

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu

Cấp thực hiện: Cấp Huyện

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Nghĩa vụ quân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước thời hạn 10 ngày, tính đến ngày đăng ký nghĩa vụ quân sự, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân;

Bước 2: Sau khi nhận được Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương (sau đây gọi chung là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện) công dân có trách nhiệm đến Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cấp xã) để trực tiếp đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm đối chiếu bản gốc giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh; hướng dẫn công dân kê khai Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự, đăng ký các thông tin cần thiết của công dân vào Sổ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ và chuyển Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân ngay sau khi đăng ký.

Cách thức thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| Trực tiếp | 01 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Bản chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh (mang theo bản chính để đối chiếu) |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan

Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Căn cứ pháp lý:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| 78/2015/QH13 | Luật 78/2015/QH13 | 19-06-2015 | Quốc Hội |
| 13/2016/NĐ-CP | Nghị định 13/2016/NĐ-CP | 19-02-2016 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**7. Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị**

Mã thủ tục: 1.001805

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Nghĩa vụ quân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước thời hạn 10 ngày, tính đến ngày đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 18 Luật Nghĩa vụ quân sự vào tháng 4 hằng năm. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển Lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày công dân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật nghĩa vụ quân sự về địa phương cư trú có trách nhiệm đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để trực tiếp đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị vào các ngày trong năm (theo lịch làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã)
Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm lập phiếu quân nhân dự bị, vào Sổ đăng ký quân nhân dự bị và chuyển Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị cho công dân đã đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 01 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Phiếu quân nhân dự bị |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Bản chụp quyết định xuất ngũ, thôi việc trong Quân đội nhân dân hoặc thôi phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân (mang theo bản chính để đối chiếu) đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; quân nhân chuyên nghiệp; công nhân và viên chức quốc phòng xuất ngũ, thôi việc trong Quân đội nhân dân, lực lượng Cảnh sát biển và công dân thôi phục vụ trong Công an nhân dân |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện:

Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền:

Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Các cơ quan, tổ chức liên quan

Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 78/2015/QH13 | Luật 78/2015/QH13 | 19-06-2015 | Quốc Hội |
| 13/2016/NĐ-CP | Nghị định 13/2016/NĐ-CP | 19-02-2016 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**8. Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"**

Mã thủ tục: 1.002862

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Khen thưởng

Trình tự thực hiện:

- Đối tượng nộp các giấy tờ theo quy định cho UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

- UBND cấp xã tổ chức họp xét duyệt, lập hồ sơ, báo cáo UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo UBND cấp tỉnh.

- UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ).

- Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ra Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | - Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc; - Cấp huyện: Không quá 15 ngày làm việc; - Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc; - Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc. | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. |

Thành phần hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai cá nhân của đối tượng (01 bản chính) | BẢN KHAI CÁ NHÂN.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

\* Thành phần hồ sơ 2: Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt (03 bản sao có chứng thực), gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bằng Tổ quốc ghi công; |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| - Giấy chứng nhận thương binh. |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| Trường hợp không lưu giữ được giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, có đơn gửi Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch nước

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương - Bộ Nội vụ, Phòng Lao động Thương binh Xã hội, Ban Thi đua khen thưởng

Kết quả thực hiện: Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 05/2012/UBTVQH13 | Pháp lệnh 05/2012/UBTVQH13 | 20-10-2012 | Ủy ban thường vụ quốc hội |
| 56/2013/NĐ-CP | Nghị định 56/2013/NĐ-CP | 22-05-2013 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Có 2 con trở lên là liệt sĩ; chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sỹ; có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. - Không thuộc các trường hợp sau: Phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị tòa án xét xử bằng hình thức hình phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**9. Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"**

Mã thủ tục: 2.001190

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Khen thưởng

Trình tự thực hiện:

- Thân nhân đối tượng nộp các giấy tờ theo quy định cho UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

- UBND cấp xã tổ chức họp xét duyệt, lập hồ sơ, báo cáo UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo UBND cấp tỉnh.

- UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ).

- Bộ Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ra Quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | - Cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc; - Cấp huyện: Không quá 15 ngày làm việc; - Cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc; - Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc. | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. |

Thành phần hồ sơ: \* Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai thân nhân của đối tượng (01 bản chính) | Bản khai thân nhân.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

\* Thành phần hồ sơ 2

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy ủy quyền (01 bản chính) | Giấy ủy quyền.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

\* Thành phần hồ sơ 3: Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt (03 bản sao có chứng thực), gồm:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bằng Tổ quốc ghi công; |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| - Giấy chứng nhận thương binh. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Trường hợp không lưu giữ được giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, có đơn gửi Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch nước

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương - Bộ Nội vụ, Ban Thi đua khen thưởng, Phòng Lao động thương binh và xã hội

Kết quả thực hiện: Quyết định hành chính

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 05/2012/UBTVQH13 | Pháp lệnh 05/2012/UBTVQH13 | 20-10-2012 | Ủy ban thường vụ quốc hội |
| 56/2013/NĐ-CP | Nghị định 56/2013/NĐ-CP | 22-05-2013 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Có 2 con trở lên là liệt sĩ; chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đã là liệt sỹ; có 1 con là liệt sĩ và có chồng hoặc bản thân là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. - Không thuộc các trường hợp sau: Phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị tòa án xét xử bằng hình thức hình phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

Từ khóa:Không có thông tin

Mô tả:Không có thông tin

**10. Thủ tục trợ cấp cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết**

Mã thủ tục: 1.011064

Số quyết định: 2910/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục trợ cấp cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết

Cấp thực hiện: Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã, Cơ quan khác

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Dân quân tự vệ

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Dân quân hoặc người đại diện hợp pháp của dân quân gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính, môi trường điện tử đơn đề nghị trợ cấp tai nạn hoặc chết kèm theo giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế cấp (nơi đã cấp cứu, điều trị cho Dân quân tự vệ), biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động hoặc giấy chứng tử, trích lục khai tử đối với trường hợp chết cho cơ quan quân sự địa phương. Dân quân thuộc đơn vị Dân quân tự vệ của cấp nào tổ chức thì gửi đơn đề nghị cho cơ quan quân sự địa phương cấp đó; trường hợp không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện;

Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương lập 01 bộ hồ sơ. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh quyết định;

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trợ cấp cho dân quân;
Bước 4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định trợ cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả trợ cấp cho dân quân; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 25 Ngày làm việc |  | 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện; |

Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ hưởng trợ cấp chết gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị trợ cấp chết kèm theo giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú, bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; trường hợp bị tai nạn giao thông dẫn đến chết thì có thêm biên bản điều tra của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự thuộc Bộ Quốc phòng |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Hồ sơ hưởng trợ cấp tai nạn

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn kèm theo giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế (nơi đã cấp cứu, điều trị cho Dân quân tự vệ) cấp theo mẫu quy định, biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản điều tra của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự thuộc Bộ Quốc phòng; | 2 Mẫu đơn đề nghị trợ cấp tai nạn, chết.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc phòng

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định trợ cấp cho dân quân.

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 72/2020/NĐ-CP | Nghị định 72/2020/NĐ-CP | 30-06-2020 |  |
| 48/2019/QH14 | Luật dân quân tự vệ | 22-11-2019 | Văn phòng Quốc hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Dân quân tự vệ được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Dân quân tự vệ trong trường hợp sau: + Thực hiện nhiệm vụ theo quyết định điều động hoặc huy động theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt; + Thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; + Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm nhiệm vụ trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý. - Các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ bị tai nạn không được hưởng chế độ trợ cấp.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**11. Thủ tục thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ**

Mã thủ tục: 1.009362

Số quyết định: 2910/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

Cấp thực hiện: Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã, Cơ quan khác

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Dân quân tự vệ

Trình tự thực hiện:

Thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

Cơ quan quân sự địa phương các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, thôn đội trưởng, doanh nghiệp quân đội lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp hoặc qua quân bưu đến cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, như sau:

+ Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh lập hồ sơ thành lập đại đội pháo phòng không, pháo binh báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu gửi Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu; đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội gửi Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu;

+ Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức của cấp tổ chức đơn vị Dân quân tự vệ lập hồ sơ thành lập tiểu đoàn tự vệ; hải đoàn, hải đội Dân quân tự vệ; hải đội dân quân thường trực gửi Bộ Tham mưu Quân khu, Quân chủng Hải quân; đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội do cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trên địa bàn lập hồ sơ gửi Bộ Tham mưu Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

+ Cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập hồ sơ thành lập đại đội tự vệ, đại đội Dân quân tự vệ cơ động, trung đội Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trung đội Dân quân tự vệ biển; tiểu đội, trung đội dân quân thường trực gửi cơ quan tham mưu cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh;

+ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập hồ sơ thành lập trung đội Dân quân tự vệ cơ động; tiểu đội, trung đội dân quân tại chỗ; khẩu đội dân quân tự vệ pháo binh; tổ, tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; tiểu đội Dân quân tự vệ biển gửi cơ quan tham mưu Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

+ Thôn đội trưởng lập danh sách thành lập tổ dân quân tại chỗ gửi Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Nơi không có đơn vị hành chính cấp xã gửi cơ quan tham mưu Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

+ Ban chỉ huy quân sự cấp huyện lập hồ sơ thành lập Ban chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

+ Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thống nhất với người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trụ sở trên địa bàn lập hồ sơ thành lập Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tham mưu Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh. Doanh nghiệp quân đội lập hồ sơ thành lập đơn vị tự vệ thuộc quyền gửi cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền thành lập đơn vị tự vệ sau:

+ Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm các tổng cục, Tổng cục trưởng Tổng cục II, Tư lệnh Quân khu, Quân chủng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Binh chủng, Quân đoàn, Binh đoàn quyết định thành lập: Tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội tự vệ doanh nghiệp thuộc quyền;

+ Giám đốc viện, Học viện, Hiệu trưởng nhà trường thuộc Bộ Quốc phòng, Tổng giám đốc tập đoàn, Tổng công ty quyết định thành lập: Đại đội tự vệ, hải đội tự vệ; trung đội tự vệ phòng không, pháo binh doanh nghiệp thuộc quyền; + Giám đốc công ty, Hiệu trưởng nhà trường thuộc Tổng cục, Quân khu, Quân chủng, Binh chủng, Quân đoàn quyết định thành lập: Trung đội, tiểu đội, khẩu đội tự vệ doanh nghiệp thuộc quyền. Cấp đề nghị thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức có văn bản trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập xem xét quyết định giải thể. Trình tự, thủ tục giải thể như trình tự thủ tục thành lập.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

+ Trường hợp bổ nhiệm cùng với thành lập mới đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức: Căn cứ quyết định thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thành lập có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ;

+ Khi có thay đổi liên quan đến tổ chức, nhân sự thì cấp đề nghị thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức có văn bản trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ xem xét quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; trường hợp không hợp lệ phải hướng dẫn bằng văn bản để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cấp có thẩm quyền thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ phải ra quyết định thành lập, giải thể, bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Bước 4. Công bố quyết định: Người có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan tổ chức; cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ công bố hoặc giao cho cơ quan chức năng tổ chức công bố quyết định.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 15 Ngày làm việc | Lệ phí : Không Đồng | - 10 ngày làm việc đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ; trường hợp không hợp lệ phải hướng dẫn bằng văn bản để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - 05 ngày làm việc đối với cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ. |
| Trực tuyến | 15 Ngày làm việc | Lệ phí : Không Đồng | - 10 ngày làm việc đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ; trường hợp không hợp lệ phải hướng dẫn bằng văn bản để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - 05 ngày làm việc đối với cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ. |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày làm việc | Lệ phí : Không Đồng | - 10 ngày làm việc đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ; trường hợp không hợp lệ phải hướng dẫn bằng văn bản để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - 05 ngày làm việc đối với cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Tờ trình của cấp đề nghị kèm theo danh sách đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội)

Cơ quan có thẩm quyền: Quân chủng Hải quân, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Ban chỉ huy quân sự cấp Xã, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định thành lập (giải thể), bổ nhiệm (miễn nhiệm).

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 03/2016/NĐ-CP | Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ. | 05-01-2016 | Chính phủ |
| 48/2019/QH14 | Luật dân quân tự vệ | 22-11-2019 | Văn phòng Quốc hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Cơ quan quân sự địa phương các cấp, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ. - Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Từ khóa:

Không có thông tin

Mô tả:

Không có thông tin

**12. Thủ tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương**

Mã thủ tục: 1.009360

Số quyết định: 2910/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương

Cấp thực hiện: Cấp Tỉnh

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Dân quân tự vệ

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Dân quân hoặc người đại diện hợp pháp của dân quân gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính, môi trường điện tử đơn đề nghị thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân kèm theo phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy ra viện cho cơ quan quân sự địa phương. Dân quân thuộc đơn vị Dân quân tự vệ của cấp nào tổ chức thì gửi đơn cho cơ quan quân sự địa phương cấp đó; trường hợp không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện; Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương lập 01 bộ hồ sơ. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định; Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân; Bước 4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 25 Ngày làm việc | Lệ phí : Không Đồng | - 10 ngày làm việc đối với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện. |
| Trực tuyến | 25 Ngày làm việc | Lệ phí : Không Đồng | - 10 ngày làm việc đối với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện. |
| Dịch vụ bưu chính | 25 Ngày làm việc | Lệ phí : Không Đồng | - 10 ngày làm việc đối với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện. |

Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của dân quân hoặc người đại diện hợp pháp của dân quân;

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh | 1 Mẫu đơn đề nghị thanh toán khám bệnh....doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Quyết định công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ; quyết định điều động hoặc huy động hoặc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội)

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân.

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 72/2020/NĐ-CP | Nghị định 72/2020/NĐ-CP | 30-06-2020 |  |
| 48/2019/QH14 | Luật dân quân tự vệ | 22-11-2019 | Văn phòng Quốc hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Dân quân tự vệ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quyết định điều động, huy động hoặc làm nhiệm vụ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương được khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân, dân y theo quy định; - Dân quân tự vệ không được khám bệnh, chữa bệnh nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi: Cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân hoặc tai nạn do mâu thuẫn của chính bản thân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến thực hiện nhiệm vụ hoặc tai nạn do sử dụng rượu, bia, sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy hoặc chất gây nghiện khác theo quy định của pháp luật.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**13. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)**

Mã thủ tục: 1.001295

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định và bản photo chứng minh thư nhân dân, gửi Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán.
Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán của đối tượng: - Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch xem xét , xác nhận cho đối tượng. - Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng. - Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản. - Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ. Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.
UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.
UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).
Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng.
Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đến UBND xã (phường) nơi sinh quán |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân hoặc Bản khai của thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) | Mẫu 1B.docMẫu 1C.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản photo chứng minh thư nhân dân (có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã, phường) |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận của Hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố; | Mẫu 02.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường; |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của UBND xã, phường | Mẫu 04.docx | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Công văn đề nghị của các cấp | Mẫu 05.docx | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần | Mẫu 6b.docx | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố | Mẫu 5a.docx | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường) nơi sinh quán

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 142/2008/QĐ-TTg | Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương | 27-10-2008 | Thủ tướng Chính phủ |
| 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương | 27-11-2008 |  |

**14. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ**

Mã thủ tục: 1.001681

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, gửi cho UBND xã (phường) nơi sinh quán của đối tượng.
UBND xã (phường) nơi sinh quán của đối tượng: - Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch để xem xét , xác nhận cho đối tượng. - Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng. - Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản. - Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ. - Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi trú quán của đối tượng: - Tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, tổng hợp danh sách và làm công văn đề nghị UBND huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận). - Theo dõi việc nhận và tổ chức chi trả cho đối tượng.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.

UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định.

Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đến UBND xã (phường) nơi sinh quán |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân; | Mẫu 3A.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần); Bản khai thân nhân phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú; | Mẫu 3B.docMẫu 04.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp; | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỌI NGHỊ LIÊN TICH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị BCH Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 2 |
| - Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng; | Mẫu 8A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). | Mẫu 7A.docxMẫu 9C.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường) nơi sinh quán

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 21/2008/TTLT- BQP-BLĐTBXH-BTC | Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 26-02-2008 | Bộ Quốc phòng |
| 290/2005/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

a, Đối tượng áp dụng: Dân quân tập trung ở miền Bắc trong khoảng thời gian từ 8/1964 đến tháng 01/1973; du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả du kích mật) trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975; lực lượng mật do các tổ chức Đảng, quân sự, quản lý, hoạt động trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975 ở chiến trường B, C, K chưa được hưởng chế độ một lần gắn với thời gian phục vụ. Tiết c Điểm 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.1, khoản 1 Mục III Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước. b, Đối tượng không áp dụng:

+ Dân quân tập trung ở miền Bắc tham gia sau ngày 27/01/1973, du kích tập trung ở miền Nam tham gia sau ngày 30/4/1975. + Người tham gia dân quân, du kích tập trung tiếp tục công tác, sau đó phát triển thành quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, hiện đang công tác có tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hàng tháng.

+ Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích.

+ Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp.

+ Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi. Tiết a, b Điểm 2 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.2, khoản 1 Mục III Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**15. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)**

Mã thủ tục: 1.001715

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Đối tượng và thân nhân đối tượng: Làm bản khai theo mẫu quy định, nộp cho Uỷ ban nhân dân xã, phường gồm: Bản khai của cá nhân hoặc của thân nhân và giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, hoặc giấy tờ liên quan; bản photo chứng minh thư nhân dân.

Uỷ ban nhân dân xã, phường: - Tiếp nhận hồ sơ của đối tượng đề nghị hưởng chế độ. - Phân thành 3 nhóm: Nhóm có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc, nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ. Tổ chức xét duyệt theo 3 bước như sau:

Bước 1: Xét duyệt hồ sơ nhóm đối tượng có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc;

Bước 2: Xét duyệt hồ sơ nhóm đối tượng có giấy tờ liên quan;

Bước 3: Xét duyệt hồ sơ nhóm đối tượng không có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc, hoặc giấy tờ liên quan. - Ban Chỉ huy quân sự xã, phường tổng hợp danh sách và hồ sơ, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng. - Trưởng thôn tổ chức hội nghị liên tịch để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ trợ cấp đối với từng đối tượng. - Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản. - Tổ chức niêm yết và thông báo danh sách đối tượng đã xét duyệt; sau 15 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì Uỷ ban nhân dân xã, phường tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện (quận) qua Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận). - Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện để chi trả chặt chẽ, công khai, chính xác; thông báo kết qủa trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận): - Tiếp nhận hồ sơ theo đề nghị của Uỷ ban nhân dân các xã, phường; lập danh sách đề nghị Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện (quận) rà soát những đối tượng thuộc diện huởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng; đối tượng đã được công nhận là liệt sĩ và các đối tượng khác thuộc diện không áp dụng. - Tổ chức xét duyệt hồ sơ; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban chỉ đạo huyện (quận). - Tổng hợp hồ sơ; làm công văn, kèm theo danh sách có xác nhận của Uỷ ban nhân dân huyện (quận), báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố). - Tổ chức chi trả chế độ công khai, chặt chẽ, chính xác.

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố): - Tiếp nhận hồ sơ của Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận); xét duyệt, tổng hợp báo cáo xin ý kiến Ban chỉ đạo và Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố). - Lập bản xét duyệt và đề nghị đối với từng trường hợp. - Làm công văn, kèm theo danh sách và hồ sơ đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ báo cáo Quân khu (qua Phòng Chính sách). Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, cơ quan Cục Chính trị thực hiện trách nhiệm tương tự Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) trong việc chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền và phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội.

Bộ Tư lệnh các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: - Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt; - Ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng. Báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị) kèm theo Quyết định và danh sách đối tượng để tổng hợp, đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến UBND xã (phường) nộp hồ sơ |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân hoặc bản khai của thân nhân đối tượng; | Mẫu 1B.docMẫu 1C.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Một hoặc các giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (nếu có); |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản photo chứng minh thư nhân dân (có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã, phường); |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận của Hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố; | Mẫu 02.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 03.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của Uỷ ban nhân dân xã, phường; | Mẫu 04.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của các cấp; | Mẫu 05.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần; | Mẫu 6b.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố. | Mẫu 5a.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường)

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 142/2008/QĐ-TTg | Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương | 27-10-2008 | Thủ tướng Chính phủ |
| 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương | 27-11-2008 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

a, Đối tư­ợng và điều kiện áp dụng: Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu n­ước, nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trư­ớc, có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hư­u trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các tr­ường hợp sau đây: - Đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; - Đã chuyển ngành rồi thôi việc; - Đã phục viên, xuất ngũ một thời gian rồi tiếp tục công tác (tái ngũ, làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài quân đội), sau đó lại phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương. b, Đối t­ượng không áp dụng: - Những ngư­ời thuộc đối tư­ợng nêu trên nhưng hiện đang h­ưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng; hoặc hiện đang công tác hư­ởng lương từ ngân sách Nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; - Những ngư­ời phản bội, đầu hàng địch; người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; ng­ười tính đến ngày Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chư­a đ­ược xoá án tích; - Người xuất cảnh ra nước ngoài (bao gồm cả ng­­ười đi lao động hợp tác quốc tế) và ở lại nước ngoài bất hợp pháp; - Ngư­ời đã h­ưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29/4/2005 của Thủ tư­ớng Chính phủ; - Ng­ười đã từ trần như­ng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc ngư­ời nuôi d­ưỡng hợp pháp. Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

Từ khóa:

Không có thông tin

Mô tả:

Không có thông tin

**16. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)**

Mã thủ tục: 1.001744

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định và nộp bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, giấy tờ có liên quan (nếu có) cho UBND xã (phường).
UBND xã (phường): - Tiến hành phân loại hồ sơ theo 3 nhóm: nhóm có giấy tờ gốc, nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ. Triển khai các thôn xét duyệt theo 3 bước: Bước 1 xét duyệt nhóm có giấy tờ gốc; Bước 2 xét duyệt nhóm có giấy tờ liên quan và Bước 3 xét duyệt nhóm không có giấy tờ gì. - Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần. - Ban chỉ huy quân sự xã (phường) tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng (bao gồm cả đối tượng khác quê quán nhưng cư trú ổn định tại địa phương, có thể xác định được thời gian công tác tính hưởng chế độ). - Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo. - Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo UBND huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận). - Theo dõi việc nhận và tổ chức chi trả cho đối tượng.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.

UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định.
Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến UBND xã (phường) để nộp hồ sơ |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân; | Mẫu 3A.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần); Bản khai thân nhân phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú; | Mẫu 3B.docMẫu 04.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản sao một trong các giấy tờ gốc, hoặc các giấy tờ có liên quan đến thời gian tham gia dân quân, du kích, lực lượng mật; |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp; | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỌI NGHỊ LIÊN TICH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị BCH Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng; | Mẫu 8A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). | Mẫu 7A.docxMẫu 9C.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường)

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 290/2005/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |
| 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 07-12-2005 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

a, Đối tượng áp dụng: Dân quân tập trung ở miền Bắc trong khoảng thời gian từ 8/1964 đến tháng 01/1973; du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả du kích mật) trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975; lực lượng mật do các tổ chức Đảng, quân sự, quản lý, hoạt động trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến tháng 4/1975 ở chiến trường B, C, K chưa được hưởng chế độ một lần gắn với thời gian phục vụ. Tiết c Điểm 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.1, khoản 1 Mục III Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

b, Đối tượng không áp dụng: + Dân quân tập trung ở miền Bắc tham gia sau ngày 27/01/1973, du kích tập trung ở miền Nam tham gia sau ngày 30/4/1975. + Người tham gia dân quân, du kích tập trung tiếp tục công tác, sau đó phát triển thành quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, hiện đang công tác có tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hàng tháng. + Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích. + Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp. + Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi. Tiết a, b Điểm 2 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.2, khoản 1 Mục III Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**17. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)**

Mã thủ tục: 1.001790

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định gửi Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán.
Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán của đối tượng: - Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch xem xét , xác nhận cho đối tượng. - Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng. - Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản. - Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ. Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.

UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định.

Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến UBND xã (phường) nộp hồ sơ |

Thành phần hồ sơ:Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai cá nhân hoặc Bản khai thân nhân (phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác), có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú | Mẫu 2A.docMẫu 2B.docMẫu 04.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỌI NGHỊ LIÊN TICH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng | Mẫu 8A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách) | Mẫu 7A.docxMẫu 9B.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường)

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 290/2005/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |
| 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 07-12-2005 | Bộ Quốc phòng |
| 188/2007/QĐ-TTg | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 06-12-2007 | Thủ tướng Chính phủ |
| 21/2008/TTLT- BQP-BLĐTBXH-BTC | Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 26-02-2008 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu và hoạt động tại chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975, nhưng không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc. - Điểm a, khoản 1 Mục I Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**18. Thủ tuc thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)**

Mã thủ tục: 1.001892

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tuc thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, nộp bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, giấy tờ có liên quan (nếu có) cho UBND xã (phường).

UBND xã (phường): - Tiếp nhận hồ sơ của đối tượng. - Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần. - Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng (bao gồm cả đối tượng khác quê quán nhưng cư trú ổn định tại địa phương, có thể xác định được thời gian công tác tính hưởng chế độ). - Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo. - Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo UBND huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận). - Theo dõi việc nhận và tổ chức chi trả cho đối tượng.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.
UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định.
Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến UBND xã (phường) nộp hồ sơ |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú; | Mẫu 04.docMẫu 2A.docMẫu 2B.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản sao một trong các giấy tờ gốc, có công chứng Nhà nước hoặc chứng thực của UBND xã (phường) nơi cư trú (Giấy tờ gốc gồm: lý lịch Đảng viên; lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân; hồ sơ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hồ sơ hưởng chế độ bệnh binh hoặc hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng); |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| - Bản trích sao quá trình công tác được hưởng chế độ có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch và bản sao photo toàn bộ quá trình công tác của đối tượng do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận; |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp; | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỌI NGHỊ LIÊN TICH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị BCH Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng; | Mẫu 8A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách); | Mẫu 7A.docxMẫu 9A.docx | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện:Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 290/2005/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |
| 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 07-12-2005 | Bộ Quốc phòng |
| 188/2007/QĐ-TTg | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 06-12-2007 | Thủ tướng Chính phủ |
| 21/2008/TTLT- BQP-BLĐTBXH-BTC | Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 26-02-2008 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu và hoạt động tại chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975, nhưng không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc. - Điểm a, khoản 1 Mục I Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**19. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương**

Mã thủ tục: 1.001971

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, kèm theo giấy tờ gốc và nộp cho UBND xã (phường).
UBND xã (phường): - Tiếp nhận hồ sơ của đối tượng, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần. - Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng. - Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo. - Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt (sau 15 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện thì tổng hợp danh sách và hồ sơ báo cáo UBND huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận). - Theo dõi việc nhận và tổ chức chi trả cho đối tượng.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.

UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng.

Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến UBND xã (phường) để nộp hồ sơ |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú; | Mẫu 2A.docMẫu 04.docMẫu 2B.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản sao một trong các giấy tờ gốc, có công chứng Nhà nước hoặc chứng thực của UBND xã (phường) nơi cư trú (Giấy tờ gốc gồm: Lý lịch Đảng viên; lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân; hồ sơ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hồ sơ hưởng chế độ bệnh binh, chế độ hưu trí hàng tháng); |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| - Bản trích sao quá trình công tác được hưởng chế độ có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch và bản sao photo toàn bộ quá trình công tác của đối tượng do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận; |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp; | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỌI NGHỊ LIÊN TICH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị BCH Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng; | Mẫu 8A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). | Mẫu 9B.docxMẫu 7A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường)

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 290/2005/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |
| 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 07-12-2005 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

a, Đối tượng áp dụng: - Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân nhân tham gia chiến đấu, hoạt động ở các chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương, từ ngày 30/4/1975 trở về trước, không có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc, cụ thể là: người được bổ nhiệm giữ chức vụ trung đội phó trở lên; người được đề bạt cấp bậc từ chuẩn úy hoặc trung đội phó trở lên; - Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu tại chiến trường B, C, K, nhưng có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc.

b, Tiết b, điểm 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.1, khoản 1 Mục II Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước. 2. Đối tượng không áp dụng: - Những người đã hưởng chế độ một lần theo quy định tại Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng; - Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích; - Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp; - Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi. Tiết b, điểm 2 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.2, khoản 1 Mục II Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**20. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ)**

Mã thủ tục: 1.001995

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định gửi Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán.

Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi sinh quán của đối tượng: - Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Trưởng thôn để tổ chức hội nghị liên tịch xem xét , xác nhận cho đối tượng. - Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối t­ượng. - Hội đồng chính sách xã, phư­ờng họp công khai xét duyệt đối với đối tư­ợng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản. - Trong thời gian 45 ngày phải trả lời đối t­ượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối t­ượng đăng ký hộ khẩu thường trú xét duyệt và đề nghị h­ưởng chế độ. Uỷ ban nhân dân xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và đề nghị h­ưởng chế độ.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.

UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định.

Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đến UBND xã (phường) nơi sinh quán |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân hoặc của thân nhân đối tư-ợng; Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú; | Mẫu 1A.docMẫu 1B.docMẫu 04.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của hội nghị liên tịch thôn xóm, tổ dân phố, ấp (nơi sinh quán); | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỌI NGHỊ LIÊN TICH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường (nơi sinh quán); | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của Uỷ ban nhân dân xã, phường (nơi sinh quán); |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của các cấp (nơi thường trú); |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp (nơi thường trú). |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường)

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 290/2005/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |
| 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 07-12-2005 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

a, Đối tượng áp dụng: Quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/1954 đến 30/4/1975, về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng. Điểm a, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.1, khoản 1 Mục I Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

b, Đối tượng không áp dụng: - Người đang công tác, đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần khi về địa phương, đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hàng tháng; - Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích; - Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp; - Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi. Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.2, khoản 1 Mục I Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**21. Thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập**

Mã thủ tục: 1.002610

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập

Cấp thực hiện: Cấp Huyện

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

- Hạ sĩ quan, binh sĩ làm bản khai đề nghị hưởng chế độ miễn học phí nộp cho cán bộ đại đội, tiểu đoàn hoặc tương đương.

- Cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương tiếp nhận bản khai, kiểm tra và đề nghị cấp trên trực tiếp.

- Cấp trung đoàn hoặc tương đương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 02 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | - Cấp đại đội, tiểu đoàn hoặc tương đương: không quá 01 ngày làm việc; - Cấp trung đoàn hoặc tương đương: không quá 02 ngày làm việc. |

Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Thành phần hồ sơ: bản khai đề nghị hưởng chế độ miễn học phí | Mẫu số 02 - Bản khai đề nghị hưởng chế độ miễn học phí .docMẫu số 03 -Giấy chứng nhận.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Đơn vị cấp đại hội hoặc tương đương

Cơ quan có thẩm quyền: Cấp trung đoàn hoặc tương đương

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Cơ sở giáo dục phổ thông

Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 78/2015/QH13 | Nghĩa vụ quân sự | 19-06-2015 | Quốc Hội |
| 27/2016/NĐ-CP | Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ | 06-04-2016 | Chính phủ |
| 95/2016/TT-BQP | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ. | 28-06-2016 | Bộ Quốc phòng |
| 38/2005/QH11 | Luật Giáo dục | 14-06-2005 | Quốc Hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**22. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế**

Mã thủ tục: 2.001084

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp một lần theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần) lập bản khai và trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

Bước 2. Từng đợt, trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân cấp xã hoàn thành việc xét duyệt, lập 02 bộ hồ sơ cho từng đối tượng; lập Biên bản họp Hội đồng chính sách xã, làm công văn đề nghị, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ, báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện. Những trường hợp chưa rõ đối tượng, thời gian tính hưởng chế độ hoặc có khiếu nại, tố cáo thì để lại xác minh, làm rõ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo sau;

Bước 3. Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo (theo từng đợt), hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp huyện cho ý kiến; hoàn thiện hồ sơ, làm công văn đề nghị, gửi Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, kèm theo hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần (mỗi đối tượng 02 bộ) và danh sách đối tượng được hưởng chế độ;

Bước 4. Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo; trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (theo từng đợt) hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh cho ý kiến; hoàn thiện hồ sơ, làm công văn đề nghị, gửi cấp có thẩm quyền theo quy định sau đây: - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh báo cáo, đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu (qua Phòng Chính sách) thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần, kèm theo mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ và danh sách đối tượng được hưởng chế độ; lưu trữ mỗi trường hợp 01 bộ hồ sơ và danh sách đối tượng được hưởng chế độ. - Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổng hợp, đề nghị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Bước 5. Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (theo từng đợt), Bộ Tư lệnh Quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần, sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị;

Bước 6. Sau khi được cấp kinh phí trợ cấp, trong thời gian 10 ngày làm việc, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tổ chức chi trả chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng bảo đảm kịp thời, công khai, chặt chẽ, chính xác; trao Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến cùng với chi trả chế độ trợ cấp một lần; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 45 Ngày | Lệ phí : 0 Đồng | 1. Cấp xã: 05 ngày. 2. Cấp huyện: 10 ngày. 3. Cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 10 ngày. 4. Cấp quân khu: 10 ngày. 5. Cấp huyện chi trả trợ cấp một lần, trao Giấy chứng nhận: 10 ngày. \* Cách thức thực hiện: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (với đối tượng đã từ trần) trực tiếp nộp hồ sơ tại Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần). | Mẫu số 1B.docMẫu số 1A.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã giấy tờ tham gia dân công hỏa tuyến (nếu có), gồm một trong các giấy tờ: Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước ngày Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, trong đó có thể hiện thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; danh sách các đợt huy động tham gia dân công hỏa tuyến của địa phương; hồ sơ hưởng chính sách người có công, hưởng bảo hiểm xã hội có khai thời gian tham gia dân công hỏa tuyến. |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: Nộp hồ sơ tại Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội)

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến.

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 49/2015/QĐ-TTg | Về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế | 14-10-2015 | Thủ tướng Chính phủ |
| 138/2015/TTLT-BQP-BLĐBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế | 16-12-2015 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Người được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung, được giao làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ các chiến trường, trong thời gian và địa bàn như sau: 1. Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp từ tháng 9 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954; tham gia kháng chiến chống Mỹ từ sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cả nước và ở Lào, Campuchia. 2. Dân công hỏa tuyến tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, ở biên giới phía Bắc từ tháng 02 năm 1979 đến tháng 12 năm 1988, làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989. Địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là các huyện biên giới, các huyện tiếp giáp với huyện biên giới có yêu cầu phục vụ, bảo đảm cho nhiệm vụ chiến đấu. 3. Đối với một số địa bàn đặc biệt, thời gian tham gia của dân công hỏa tuyến có thể được tính sớm hơn hoặc muộn hơn so với thời gian nêu trên do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

 **23. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết**

Mã thủ tục: 1.000682

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

- Thân nhân đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự huyện;
- Ban Chỉ huy quân sự huyện tiếp nhận hồ sơ đối tượng do UBND xã báo cáo; rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Chính trị - BTL Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự huyện báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo đề nghị BTL quân khu thẩm định;

- Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng thuộc quyền.

- BTL Thủ đô Hà Nội ra quyết định trợ cấp một lần cho các đối tượng sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Đối với đối tượng thuộc BTL quân khu là 35 ngày làm việc; đối tượng thuộc BTL Thủ đô Hà Nội là 25 ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Ban CHQS huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ CHQS tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị); |

Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai của thân nhân đối tượng (bản chính, 01 bản). | Mẫu 1C.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 2 (nếu có): Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc: + Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan, phiếu quân nhân; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có); |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi đối tượng phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc (đối với trường hợp đối tượng không có giấy tờ nêu trên; mẫu 7, bản chính), do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản photcoppy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ liên quan: + Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng; phong, thăng quân hàm, nâng lương; điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ; giao nhiệm vụ; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Giấy đăng ký quân nhân dự bị; phiếu khám sức khỏe, chuyển thương, chuyển viện; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 3

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử (bản chính hoặc bản sao, 01 bản). |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Hội đồng chính sách xã, phường

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội), Cục chính sách/Tổng cục Chính trị

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cămpuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thối việc | 01-03-2012 |  |
| 62/2011/QĐ-TTg | Quyết định 62/2011/QĐ-TTg | 09-11-2011 |  |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đã từ trần).

- Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng.

- Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị tước danh hiêu quân nhân, danh hiệu dân quân tự vệ, bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**24. Xác nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo (thay thế)**

Mã thủ tục: 2.000312

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Xác nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo (thay thế)

Cấp thực hiện: Cấp Tỉnh

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

- Cán bộ nghỉ hưu hoặc thân nhân nộp các giấy tờ theo quy định cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường (cấp xã) nơi đối tượng cư trú.

- Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tiếp nhận các giấy tờ của đối tượng và chuyển Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra tình trạng bệnh tật trên hồ sơ theo quy định; lập danh sách đối tượng (kèm hồ sơ) báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, danh sách; kiểm tra, thẩm định, tổ chức giám định, ra quyết định công nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 20 ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | - Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định, - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện. Cách thức thực hiện: Đối tượng (hoặc thân nhân) nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tuợng. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| + Đơn đề nghị xét hưởng chế độ hiểm nghèo (01 bản); | Mẫu số 01-2011-BHN.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Các giấy tờ liên quan điều trị bệnh hiểm nghèo, gồm: Bản sao bệnh án hoặc một trong các giấy tờ khác như: sổ sức khoẻ, các xét nghiệm (01 bản); |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| + Bản sao quyết định nghỉ hưu hoặc phiếu đăng ký cán bộ quân đội nghỉ hưu (01 bản). |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện

Kết quả thực hiện: Quyết định công nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 158/2011/TT | THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH GÓP PHẦN CHĂM SÓC ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUÂN ĐỘI NGHỈ HƯU DO BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG BAN HÀNH | 15-08-2011 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có yêu cầu điều kiện

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**25. Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP**

Mã thủ tục: 1.004937

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

a) Đối tượng làm đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh (Mẫu BB5) hoặc thân nhân đối tượng làm đơn đề cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tam thần (Mẫu BB6) kèm giấy tờ theo quy định, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú xác nhận, lập hồ sơ và đề nghị Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;

b) Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị quân khu kiểm tra, xem xét, hoàn thiện hồ sơ theo thẩm quyền, gửi Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị;

c) Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị thẩm định và giới thiệu đến Hội đồng Giám định y khoa bệnh tâm thần Bộ Quốc phòng hoặc Hội đồng Giám định y khoa Bệnh viện 175/Bộ Quốc phòng;

d) Hội đồng Giám định y khoa bệnh tâm thần tiến hành giám định, gửi biên bản giám định bệnh tật về cơ quan, đơn vị giới thiệu đến giám định;

đ) Tư lệnh hoặc Chính uỷ quân khu (đối tượng cư trú thuộc địa bàn quân khu); Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (đối tượng cư trú thuộc địa bàn thành phố Hà Nội) ra quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp (Mẫu BB3); cấp giấy chứng nhận bệnh binh; chuyển quyết định kèm theo hồ sơ về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

e) Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: - Giao giấy chứng nhận bệnh binh cho đối tượng; - Bàn giao hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để quản lý và thực hiện chế độ.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 60 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | 60 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian ở cấp xã và thời gian giám định y khoa), cụ thể: a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Không quy định; b) Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trở lên, mỗi cấp: 10 ngày làm việc; c) Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 10 ngày làm việc; d) Hội đồng Giám định y khoa: 10 ngày làm việc (Không tính thời gian giám định y khoa); đ) Tư lệnh hoặc Chính uỷ quân khu (đối tượng cư trú địa bàn quân khu); Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (đối tượng thuộc địa bàn Hà Nội): 10 ngày làm việc; \* Cách thức thực hiện: Cá nhân gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh (Mẫu BB5), có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần (Mẫu BB6), có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. | Mẫu BB5.docMẫu BB6.doc | Bản chính: 4Bản sao: 0 |
| b) Giấy xác nhận bệnh tật (Mẫu BB1); | mau BB1.pdf | Bản chính: 4Bản sao: 0 |
| c) Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bệnh tật, gồm một trong các giấy tờ sau: - Một trong các giấy tờ sau: + Trường hợp quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐCP: Phiếu chuyển thương, chuyển viện; bản sao có chứng thực lý lịch cán bộ hoặc lý lịch quân nhân, lý lịch đảng viên có ghi đầy đủ quá trình công tác; 338 + Trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐCP: Giấy xác nhận hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Mẫu XN1); + Trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐCP: Bản sao có chứng thực: Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch quân nhân, lý lịch đảng viên có ghi đầy đủ quá trình công tác; + Trường hợp quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐCP: Quyết định đi làm nghĩa vụ quốc tế; + Trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐCP: Biên bản xảy ra sự việc do cấp trung đoàn và tương đương trở lên trực tiếp quản lý lập (Mẫu XN2); + Trường hợp quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐCP: Quyết định hoặc văn bản giao nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Trường hợp sau khi xuất ngũ mà bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thân làm mất năng lực hành vi thì căn cứ xác nhận của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi đối tượng cư trú. - Các giấy tờ được cấp trong thời gian tại ngũ có ghi mắc bệnh kèm bệnh án điều trị tâm thân do bệnh cũ tái phát của bệnh viện cấp tỉnh hoặc bệnh viện quân đội. Trường hợp sau khi xuất ngũ mà bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần làm mất năng lực hành vi thì căn cứ vào bệnh án điều trị của bệnh viện cấp tỉnh hoặc bệnh viện quân đội. |  | Bản chính: 4Bản sao: 0 |
| d) Bản sao có chứng thực quyết định phục viên, xuất ngũ hoặc bản chính giấy xác nhận về thời gian công tác trong Quân đội của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện |  | Bản chính: 4Bản sao: 0 |
| đ) Biên bản đề nghị xác nhận bệnh binh của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú (Mẫu BB4) | mau BB4.pdf | Bản chính: 4Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Quân khu, Cục Chính sách

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Hội đồng giám định y khoa trung ương, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Cục Chính sách

Kết quả thực hiện: Quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp (Mẫu BB3)

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 31/2013/NĐ-CP | Nghị định 31/2013/NĐ-CP - Hướng dẫn Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng | 09-04-2013 | Chính phủ |
| 202/2013/TT-BQP | Khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17 Thông tư 202/2013/TT-BQP hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận, tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng | 07-11-2013 | Bộ trưởng Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Quân nhân mắc bệnh do một trong các trường hợp sau đã xuất ngũ mà bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần được xem xét, xác nhận là bệnh binh: a) Chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia; b) Trực tiếp phục vụ chiến đấu trong khi địch bắn phá: Tải đạn, cứu thương, tải thương, đảm bảo thông tin liên lạc, cứu chữa kho hàng, bảo vệ hàng hóa và các trường hợp đảm bảo chiến đấu; c) Hoạt động liên tục ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 15 tháng trở lên;.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**26. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước**

Mã thủ tục: 1.008235

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định và nộp bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc; giấy tờ có liên quan (nếu có) cho UBND xã (phường).

UBND xã (phường): - Tiến hành phân loại hồ sơ theo 3 nhóm: nhóm có giấy tờ gốc, nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ. Triển khai các thôn xét duyệt theo 3 bước:

Bước 1 xét duyệt nhóm có giấy tờ gốc; Bước 2 xét duyệt nhóm có giấy tờ liên quan và bước 3 xét duyệt nhóm không có giấy tờ gì. - Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần. - Ban chỉ huy quân sự xã (phường) tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng của các thôn và đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng. - Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo. - Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo UBND huyện, quận. - Theo dõi việc nhận và tổ chức chi trả cho đối tượng.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.

UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng.

Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến UBND xã (phường) nộp hồ sơ |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân hoặc của thân nhân; Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú; | Mẫu 1A.docMẫu 1B.docMẫu 04.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản sao một trong các giấy tờ gốc hoặc các giấy tờ có liên quan như: Lý lịch Đảng viên hoặc lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân, Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm; điều động; giao nhiệm vụ; huân huy chương kháng chiến và các hình thức khen thưởng khác; Phiếu chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khoẻ; hồ sơ hưởng chế độ người có công, các giấy tờ chứng nhận có liên quan khác, có công chứng Nhà nước hoặc chứng thực của UBND xã (phường) nơi cư trú; |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp; | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ LIÊN TỊCH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng; | Mẫu 9A.docxMẫu 8A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). | Mẫu 7A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường)

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định hành chính

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 07-12-2005 | Bộ Quốc phòng |
| 290/2005/QĐ-TTg | Quyết định | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

a) Đối tượng áp dụng: Quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/1954 đến 30/4/1975, về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng. Điểm a, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.1, khoản 1 Mục I Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP- BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

b) Đối tượng không áp dụng: - Người đang công tác, đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần khi về địa phương, đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, chế độ bệnh binh hàng tháng; - Người đầu hàng địch, phản bội, đào ngũ, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân, tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích; - Người ra nước ngoài và ở lại nước ngoài bất hợp pháp; - Đối tượng đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi. Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ; Tiết 1.2, khoản 1 Mục I Thông tư Liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH- BTC ngày 07/12/2005 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa:Không có thông tin

Mô tả:Không có thông tin

**27. Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ**

Mã thủ tục: 1.008243

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người được ủy quyền nộp trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi người được ủy quyền cư trú 01 bộ hồ sơ theo quy định (thành phần hồ sơ nêu tại khoản 3 Mục này).

Bước 2. Theo từng đợt, trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hội nghị xét duyệt; hoàn thiện hồ sơ cho từng đối tượng có đủ điều kiện hưởng chế độ; lập biên bản hội nghị xét duyệt, công văn đề nghị, danh sách đối tượng theo mẫu quy định tại Nghị định số 102/2018/NĐ-CP, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) qua Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;

Bước 3. Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo (theo từng đợt), hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, làm công văn đề nghị, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh qua Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, kèm theo hồ sơ đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ và danh sách đối tượng theo mẫu quy định tại Nghị định số 102/2018/NĐ-CP;

Bước 4. Bộ Tư lệnh các quân khu chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo, hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đối tượng, làm công văn đề nghị, danh sách đối tượng theo mẫu quy định tại Nghị định số 102/2018/NĐ-CP, kèm theo hồ sơ đối tượng (mỗi đối tượng 01 bộ), báo cáo Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu qua Cục Chính trị quân khu.

Bước 5. Cục Chính trị quân khu, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo, hoàn thành việc thẩm định, trình Thủ trưởng Bộ Tư lệnh ra quyết định hưởng chế độ hỗ trợ, ký “Giấy chứng nhận” đối với các đối tượng sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị; lưu trữ mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo Cục Chính trị, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo, hoàn thành việc thẩm định, trình Thủ trưởng Bộ Tư lệnh ra quyết định hưởng chế độ hỗ trợ, ký “Giấy chứng nhận” đối với các đối tượng sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị; lưu trữ mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ.

Bước 6. Theo từng đợt, trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ kinh phí, quyết định hỗ trợ, “Giấy chứng nhận” và danh sách đối tượng được hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoàn thành việc chi trả chế độ, trao “Giấy chứng nhận” cho thân nhân đối tượng; hoàn thiện thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán theo quy định.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 55 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | 55 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) và quyết định, kinh phí hỗ trợ, cụ thể: - Cấp xã: 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Cấp huyện: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo (theo từng đợt). - Cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo. - Cấp quân khu: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo. - Cấp huyện chi trả hỗ trợ một lần, trao “Giấy chứng nhận” cho đối tượng: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ kinh phí, quyết định hỗ trợ, “Giấy chứng nhận” và danh sách đối tượng được hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền. \* Cách thức thực hiện: Người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được ủy quyền cư trú. |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai của thân nhân đối tượng đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ (bản chính; 01 bản). | Mẫu 2B.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ gốc hoặc giấy tờ có liên quan (bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở trong nước hoặc ở nước ngoài) chứng minh là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế hoặc dân công hỏa tuyến. |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Giấy ủy quyền của đối tượng (bản chính; 01 bản) có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.“Giấy chứng nhận” người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế., “Giấy chứng nhận” người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 102/2018/NĐ-CP | Nghị định 102/2018/NĐ-CP | 20-07-2018 | Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

a) Đối tượng và điều kiện áp dụng được hưởng chế độ hỗ trợ - Người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài, gồm: + Quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp nhập ngũ hoặc tuyển dụng vào Quân đội trước ngày 20 tháng 7 năm 1954 đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước; + Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ, tuyển dụng từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 (bao gồm cả đối tượng đi học tập, lao động hợp tác quốc tế đang định cư ở nước ngoài); + Dân quân tập trung ở miền Bắc, trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 1964 đến ngày 27 tháng 01 năm 1973 (đối với dân quân tập trung thuộc các xã giáp ranh bên bờ Bắc sông Bến Hải trên vĩ tuyến 17 và các xã nằm trong khu phi quân sự trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975); + Du kích tập trung (bao gồm cả lực lượng mật) tham gia hoạt động cách mạng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các chiến trường B, C, K từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975; + Cán bộ dân chính đảng ở miền Nam tham gia hoạt động cách mạng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các chiến trường B, C, K từ tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975; + Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 1950 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (bao gồm cả thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975); + Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, nhập ngũ, tuyển dụng vào quân đội, công an, cơ yếu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 hoặc chuyển ngành sau đó thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (bao gồm cả đối tượng đi học tập, lao động hợp tác quốc tế đang định cư ở nước ngoài); + Công nhân, viên chức quốc phòng, công nhân, viên chức công an, công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn dân quân tự vệ, công an xã do chính quyền cấp xã tổ chức và quản lý; thanh niên xung phong tập trung sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, có thời gian trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988; + Dân công hỏa tuyến, được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung và được giao nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ tại các chiến trường trong thời gian và địa bàn sau đây, đang định cư ở nước ngoài: Tham gia kháng chiến chống Pháp từ tháng 9 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954; chống Mỹ từ sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, địa bàn thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cả nước và ở Lào, Campuchia; Tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở biên giới phía Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979, truy quét Ful rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992, thuộc địa bàn các huyện biên giới, các tỉnh Tây Nguyên và các huyện tiếp giáp huyện biên giới có xảy ra chiến sự (bao gồm cả các huyện đảo biên giới và khu vực Hoàng Sa, Trường Sa, DK 1); hoặc tham gia làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989, hoặc giúp bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988.

b) Đối tượng và điều kiện không áp dụng thực hiện chính sách - Không thuộc đối tượng và điều kiện tại điểm a nêu trên. - Đào ngũ; phản bội; chiêu hồi; đã bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia; bị tước danh hiệu quân nhân, công an nhân dân, buộc thôi việc; - Đối tượng là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế trước khi định cư ở nước ngoài thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hằng tháng (đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP); - Đối tượng đã từ trần nhưng không có hoặc không còn thân nhân là bố đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**28. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)**

Mã thủ tục: 2.000029

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục:Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

- Thân nhân đối tượng nộp hồ sơ theo quy định cho UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú theo từng đợt (mỗi đợt vào ngày đầu tuần trong tuần đầu, tháng đầu của mỗi quý);

- UBND cấp xã tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;
- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoàn thành việc xét duyệt, hoàn thiện 05 bộ hồ sơ báo cáo Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo (qua Cục Chính trị);

- Cấp quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chuyển Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;

- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng tiến hành xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng, chuyển hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan, đơn vị, đối tượng theo quy định.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 61 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | - UBND cấp xã: Không quá 07 ngày làm việc; - Ban CHQS cấp huyện: Không quá 07 ngày làm việc; - Bộ CHQS cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày làm việc. Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 61 ngày làm việc. |

Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị hưởng chế độ một lần (bản chính, 01 bản) | Mẫu số 02.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 2: Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, đủ yếu tố chứng minh đúng đối tượng, điều kiện hưởng chế độ và thời gian công tác của đối tượng (bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền):

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Quyết định phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành, chuyển sang công tác khác trong tổ chức cơ yếu hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh); |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương tương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng, ký, đóng dấu, kèm theo bản photocoppy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ thực hiện việc cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận, cấp lại. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 3

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử (bản chính hoặc bản sao, 01 bản) |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 4

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy ủy quyền (nếu có; bản chính) | Mẫu số 03.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bảo hiểm xã hội Bộ quốc phòng

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội)

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp một lần

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 23/2012/NĐ-CP | Quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | 03-04-2012 | Chính phủ |
| 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | 19-10-2012 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng đã từ trần). - Không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng. - Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; bị tước danh hiệu quân nhân, bị buộc thôi việc; từ trần khi thi hành án tù hoặc từ trần khi ở tại nước ngoài do đi bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**29. Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc**

Mã thủ tục: 2.000034

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: Đối tượng trực tiếp nộp hồ sơ theo quy định cho UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú theo từng đợt (mỗi đợt vào ngày đầu tuần trong tuần đầu, tháng đầu của mỗi quý);

UBND cấp xã tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;
Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoàn thành việc xét duyệt, hoàn thiện 05 bộ hồ sơ báo cáo Bộ Tư lệnh quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo (qua Cục Chính trị);

Cấp quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chuyển Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;

Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng tiến hành xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng cho các đối tượng, chuyển hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan, đơn vị, đối tượng theo quy định.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | - UBND cấp xã: Không quá 07 ngày làm việc; - Ban CHQS cấp huyện: Không quá 07 ngày làm việc; - Bộ CHQS cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày làm việc. | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ cho UBND xã nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú. |

Thành phần hồ sơ:Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí (bản chính, 01 bản) | Đơn đề nghị hưởng chế độ hưu trí.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 2: Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, đủ yếu tố chứng minh đúng đối tượng, điều kiện hưởng chế độ và thời gian công tác của đối tượng (bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền):

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Quyết định phục viên, xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành, chuyển sang công tác khác trong tổ chức cơ yếu hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh); |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương tương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng, ký, đóng dấu, kèm theo bản photocoppy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ thực hiện việc cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận, cấp lại. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bảo hiểm xã hội Bộ quốc phòng

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội)

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hằng tháng

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 23/2012/NĐ-CP | Quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | 03-04-2012 | Chính phủ |
| 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | 19-10-2012 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: - Quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Không thuộc diện đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng. - Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị tước danh hiệu quân nhân, bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**30. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương**

Mã thủ tục: 2.000503

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Đối tượng làm tờ khai theo mẫu quy định, nộp cho Uỷ ban nhân dân xã, phường và giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, hoặc giấy tờ liên quan; bản photo chứng minh thư nhân dân.

Uỷ ban nhân dân xã, phường: - Tiếp nhận hồ sơ của đối tượng đề nghị hưởng chế độ. - Xét duyệt thành 02 đợt: Đợt 1 xét duyệt các đối tượng có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc; đợt 2 xét duyệt các đối tượng có các giấy tờ liên quan. - Ban Chỉ huy quân sự xã, phường tổng hợp danh sách và hồ sơ, đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng. - Hội đồng chính sách xã, phường họp công khai xét duyệt đối với đối tượng do Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh đã cho ý kiến bằng văn bản. - Tổ chức niêm yết và thông báo danh sách đối tượng đã xét duyệt; sau 15 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì Uỷ ban nhân dân xã, phường tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện (quận) qua Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận).

Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận): - Tiếp nhận hồ sơ theo đề nghị của Uỷ ban nhân dân các xã, phường; lập danh sách đề nghị Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện (quận) rà soát những đối tượng thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng và các đối tượng khác thuộc diện không áp dụng. - Tổ chức xét duyệt hồ sơ; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban chỉ đạo huyện (quận). - Tổng hợp hồ sơ; làm công văn, kèm theo danh sách có xác nhận của Uỷ ban nhân dân huyện (quận), báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố).

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố): - Tiếp nhận hồ sơ của Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận); xét duyệt, tổng hợp báo cáo xin ý kiến Ban chỉ đạo và Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố). - Lập bản xét duyệt và đề nghị đối với từng trường hợp. - Làm công văn, kèm theo danh sách và hồ sơ đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ báo cáo Quân khu (qua Phòng Chính sách). - Bàn giao hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng của đối tượng cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tiếp nhận, chậm nhất không quá 45 ngày, kể từ ngày ký quyết định hưởng chế độ. - Chuyển trả giấy tờ gốc cho đối tượng chậm nhất 30 ngày sau khi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ. Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, cơ quan Cục Chính trị thực hiện trách nhiệm tương tự Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) trong việc chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền và phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội.

Bộ Tư lệnh các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt; đề nghị Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị).

Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí. - Làm công văn giới thiệu, kèm hồ sơ chuyển về Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) bàn giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố) để chi trả chế độ.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến UBND xã (phường) nộp hồ sơ |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân của đối tượng; | Mẫu 1A.doc | Bản chính: 3Bản sao: 0 |
| - Một hoặc các giấy tờ gốc hoặc đuợc coi là giấy tờ gốc; hoặc giấy tờ liên quan; |  | Bản chính: 3Bản sao: 0 |
| - Bản photo chứng minh thư nhân dân (có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã, phường); |  | Bản chính: 3Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 03.docx | Bản chính: 3Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của Uỷ ban nhân dân xã, phường; | Mẫu 04.docx | Bản chính: 3Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của các cấp; | Mẫu 05.docxMẫu 5a.docx | Bản chính: 3Bản sao: 0 |
| - Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng; | Mẫu 6a.docx | Bản chính: 3Bản sao: 0 |
| - Giấy xác nhận quá trình công tác trong quân đội; | Mẫu 08.docx | Bản chính: 3Bản sao: 0 |
| - Giấy giới thiệu chi trả trợ cấp hàng tháng. | Mẫu 09.docx | Bản chính: 3Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Cục chính sách/Tổng cục Chính trị

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường)

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 142/2008/QĐ-TTg | Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương | 27-10-2008 | Thủ tướng Chính phủ |
| 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương | 27-11-2008 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

a, Đối tư­ợng và điều kiện áp dụng: Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu n­ước, nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trư­ớc, có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hư­u trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây: - Đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; - Đã chuyển ngành rồi thôi việc; - Đã phục viên, xuất ngũ một thời gian rồi tiếp tục công tác (tái ngũ, làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài quân đội), sau đó lại phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

b, Đối t­ượng không áp dụng: - Những ngư­ời thuộc đối tư­ợng nêu trên nhưng hiện đang h­ưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng; hoặc hiện đang công tác hư­ởng l­ương từ ngân sách Nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; - Những ngư­ời phản bội, đầu hàng địch; người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; ng­ười tính đến ngày Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chư­a đ­ược xoá án tích; - Ng­ười xuất cảnh ra n­ước ngoài (bao gồm cả ngư­ời đi lao động hợp tác quốc tế) và ở lại nư­ớc ngoài bất hợp pháp; - Ng­ười đã từ trần như­ng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc ngư­ời nuôi d­ưỡng hợp pháp. Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**31. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh**

Mã thủ tục: 2.000310

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

- Thân nhân đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội);

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tiếp nhận hồ sơ đối tượng do UBND xã báo cáo; rà soát, đối chiếu, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tiếp nhận hồ sơ đối tượng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh;

- Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp một lần cho các đối tượng.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 25 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (bao gồm cả thời gian Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc; Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 25 ngày làm việc. |

Thành phần hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ 2 (nếu có):Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc: + Giấy xác nhận quá trình công tác của đơn vị cũ trước khi thôi việc hoặc hết nhiệm vụ; + Quyết định tuyển dụng, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ; + Lý lịch cán bộ công chức, viên chức; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có); |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ liên quan: + Quyết định điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ, giao nhiệm vụ; + Giấy chứng nhận tham gia Thanh niên xung phong; phiếu chuyển thương, chuyển viện; + Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

\* Thành phần hồ sơ 3:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử (bản chính hoặc bản sao) |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai của thân nhân đối tượng (bản chính, 01 bản). | Mẫu 1C.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động- Thương Binh và Xã hội

Kết quả thực hiện: Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 62/2011/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | 09-11-2011 | Thủ tướng Chính phủ |
| 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cămpuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thối việc | 01-03-2012 |  |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình. - Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hàng tháng. - Không thuộc các trường hợp sau: Đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**32. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh**

Mã thủ tục: 2.000278

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

- Đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Uỷ ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội);

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tiếp nhận hồ sơ đối tượng do UBND xã báo cáo; rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tiếp nhận hồ sơ đối tượng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh;

- Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp một lần cho các đối tượng.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 25 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (bao gồm cả thời gian Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc; Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 25 ngày làm việc. |

Thành phần hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ 2 (nếu có): Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc: + Giấy xác nhận quá trình công tác của đơn vị cũ trước khi thôi việc hoặc hết nhiệm vụ; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Quyết định tuyển dụng, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Lý lịch cán bộ công chức, viên chức; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có). |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ liên quan: + Quyết định điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ, giao nhiệm vụ; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Giấy chứng nhận tham gia Thanh niên xung phong; phiếu chuyển thương, chuyển viện; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai cá nhân của đối tượng (bản chính, 01 bản). | Mẫu 1B.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Hội đồng chính sách xã, phường

Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Địa chỉ tiếp nhận HS: Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Kết quả thực hiện:

Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cămpuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thối việc | 01-03-2012 |  |
| 62/2011/QĐ-TTg | Quyết định 62/2011/QĐ-TTg | 09-11-2011 |  |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình. - Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hàng tháng. - Không thuộc các trường hợp sau: Đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**33. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)**

Mã thủ tục: 2.000537

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định gồm: bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, giấy tờ có liên quan (nếu có), nộp cho UBND xã (phường).

UBND xã (phường): - Tiến hành phân loại hồ sơ theo 3 nhóm: nhóm có giấy tờ gốc, nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ. Triển khai các thôn xét duyệt theo 3 bước: Bước 1 xét duyệt nhóm có giấy tờ gốc, Bước 2 xét duyệt nhóm có giấy tờ liên quan và Bước 3 xét duyệt nhóm không có giấy tờ gì. - Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần. - Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận. - Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo. - Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo UBND huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận). - Theo dõi việc nhận và tổ chức chi trả cho đối tượng.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.

UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh, (thành phố), báo cáo Bộ (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định.

Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đến UBND xã (phường) nơi sinh quán |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân hoặc Bản khai thân nhân (phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác), có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú; | Mẫu 04.docMẫu 3A.docMẫu 3B.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp; | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỌI NGHỊ LIÊN TICH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng; | Mẫu 8A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). | Mẫu 7A.docxMẫu 9C.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường) nơi sinh quán

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 290/2005/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |
| 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 07-12-2005 | Bộ Quốc phòng |
| 21/2008/TTLT- BQP-BLĐTBXH-BTC | Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 26-02-2008 | Bộ Quốc phòng |
| 188/2007/QĐ-TTg | Quyết định 188/2007/QĐ-TTg - Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 06-12-2007 | Thủ tướng Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: - Du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975 đã về gia đình, hiện không thuộc diện người đang công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng chế độ hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng. - Điểm b, khoản 1, Mục I Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**34. Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ**

Mã thủ tục: 2.001334

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ

Cấp thực hiện: Cấp Bộ

Loại thủ tục:

TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực:

Chính sách

Trình tự thực hiện:

Đối tượng nộp các giấy tờ theo quy định cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.

Cơ quan quân sự các cấp huyện, tỉnh, quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội xét duyệt, thẩm định.

Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng xét duyệt, ra quyết định.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn: 03 ngày làm việc; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 05 ngày làm việc; Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc; Bộ Chỉ huy quân sự Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng trong, thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng. |

Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ 1:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị của đối tượng | Mẫu số 01-NĐ159-11.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 2: Một hoặc một số giấy tờ sau:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên; phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh). Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành thôi việc, do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản phôtôcopy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận, cấp lại. Các giấy tờ làm căn cứ xét hưởng chế độ nêu trên (bao gồm bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền) phải chứng minh được tháng, năm nhập ngũ, xuất ngũ, đi lao động hợp tác quốc tế; chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc; xác định được thời gian công tác thực tế trong quân đội. Đối với các trường hợp thuộc đối tượng xét hưởng bị kết án tù giam, nhưng đã chấp hành xong án phạt tù, chuyển về địa phương mà chưa được giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc thì bổ sung thêm Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù giam (bản chính hoặc bản sao) của cơ quan có thẩm quyền. Đối tượng bị kết án tù giam trước ngày 01/01/1995, đã chấp hành xong án phạt tù giam chuyển về địa phương, chưa giải quyết chế độ, chính sách, Bộ Quốc phòng tổng hợp hồ sơ, trao đổi, thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để vận dụng giải quyết chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 159/2006/NĐ-CP đối với từng trường hợp cụ thể. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Bảo hiểm xã hội Bộ quốc phòng

Địa chỉ tiếp nhận HS: Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội)

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hằng tháng

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 69/2007/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Nghị định số 159/2006/NĐ-CP | 16-04-2007 | Bộ Quốc phòng |
| 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Thông tư liên tịch 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC - Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia Kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ | 07-11-2011 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 11/2011/NĐ-CP | Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ | 30-01-2011 | Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có yêu cầu điều kiện

Từ khóa:Không có thông tin

Mô tả:Không có thông tin

**35. Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ đã từ trần**

Mã thủ tục: 2.001326

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ đã từ trần

Cấp thực hiện: Cấp Bộ

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: Đối tượng nộp các giấy tờ theo quy định cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.

Cơ quan quân sự các cấp huyện, tỉnh, quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội xét duyệt, thẩm định.

Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng xét duyệt, ra quyết định.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn: 03 ngày làm việc; Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 05 ngày làm việc; Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc; Bộ Chỉ huy quân sự Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng trong, thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của thân nhân đối tượng từ trần. |

Thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị của thân nhân đối tượng từ trần - Mẫu số 02-NĐ 159-11 (bản chính). | Mẫu số 02-NĐ159-11.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Một hoặc một số giấy tờ sau: Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên; phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh). Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành thôi việc, do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản phôtôcopy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận, cấp lại. Các giấy tờ làm căn cứ xét hưởng chế độ nêu trên (bao gồm bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền) phải chứng minh được tháng, năm nhập ngũ, xuất ngũ, đi lao động hợp tác quốc tế; chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc; xác định được thời gian công tác thực tế trong quân đội. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 2

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy chứng tử (bản chính hoặc bản sao). |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

Thành phần hồ sơ 3

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy uỷ quyền (nếu có) - Mẫu số 03-NĐ 159-11 (bản chính). | Mẫu số 03-NĐ159-11.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ban chỉ huy quân sự cấp Xã

Cơ quan có thẩm quyền: Bảo hiểm xã hội Bộ quốc phòng

Địa chỉ tiếp nhận HS: Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của thân nhân đối tượng từ trần

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội)

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp một lần

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 111/2011/NĐ-CP | Nghị định 111/2011/NĐ-CP | 05-12-2011 | Chính phủ |
| 69/2007/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | THÔNG TƯ LIÊN TỊCH hướng dẫn thực hiện nghị định số 159/2006/nđ-cp ngày 28 tháng 12 năm 2006 của chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước từ 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ | 16-04-2007 | Bộ Quốc phòng |
| 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Thông tư liên tịch 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC - Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia Kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ | 07-11-2011 | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Không có yêu cầu điều kiện

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**36. Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh**

Mã thủ tục: 1.011401

Số quyết định: 4576/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh

Cấp thực hiện: Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: Bước 1: Đại diện thân nhân người hy sinh hoặc mất tích có trách nhiệm gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hy sinh thường trú ngay trước khi tham gia quân đội các giấy tờ sau: - Đối với trường hợp hy sinh: Bản khai theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo một trong các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 1, 2 Điều 72 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Đối với trường hợp mất tích: Bản khai theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo phiếu xác minh quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trường hợp không còn thân nhân thì đại diện của những người quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự thực hiện theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và gửi biên bản họp Hội đồng đề nghị xác nhận liệt sĩ, biên bản niêm yết công khai, kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định, có trách nhiệm rà soát, kiểm tra các giấy tờ làm căn cứ đề nghị công nhận liệt sĩ; có văn bản kèm theo danh sách và giấy tờ nêu trên đề nghị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Bước 4: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt và cấp giấy chứng nhận hy sinh.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 40 Ngày làm việc |  | 40 ngày, kể từ ngày Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện nhận đủ giấy tờ theo quy định (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). |
| Dịch vụ bưu chính | 40 Ngày làm việc |  | 40 ngày, kể từ ngày Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện nhận đủ giấy tờ theo quy định (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy chứng nhận hy sinh (Mẫu số 34 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP). | 12. MẪU SỐ 34.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Đối với trường hợp hy sinh: Bản khai theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo một trong các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 1, 2 Điều 72 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (1. Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước có liên quan đến trường hợp hy sinh: Giấy báo tử trận; danh sách liệt sĩ, sổ quản lý liệt sĩ lưu tại cơ quan, đơn vị có ghi tên người hy sinh, trường hợp danh sách, sổ quản lý liệt sĩ không có dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị tại thời điểm lập, ghi sổ thì cơ quan, đơn vị đang quản lý có trách nhiệm chuyển đến sư đoàn hoặc cấp tương đương trở lên để tập hợp chốt số lượng người, xác nhận danh sách, sổ quản lý và gửi số liệu theo Mẫu số 101 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP về Bộ Quốc phòng trước ngày 01 tháng 5 năm 2022; các giấy tờ, tài liệu khác có ghi nhận là liệt sĩ hoặc hy sinh trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh (chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia; làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong địa bàn địch chiếm đóng, địa bàn có chiến sự, địa bàn tiếp giáp vùng địch chiếm đóng; trực tiếp đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận có tổ chức với địch; hoạt động hoặc tham gia hoạt động cách mạng, kháng chiến bị địch bắt, tra tấn vẫn không chịu khuất phục, kiên quyết đấu tranh hoặc thực hiện chủ trương vượt tù, vượt ngục mà hy sinh; làm nghĩa vụ quốc tế); 2. Một trong các căn cứ sau: Người hy sinh trong những trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh đã được chính quyền và nhân dân đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ, được gắn bia mộ liệt sĩ từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước; được ghi nhận là liệt sĩ tại một trong các giấy tờ sau: Huân chương; Huy chương; Giấy chứng nhận đeo Huân chương; Giấy chứng nhận đeo Huy chương; Bảng vàng danh dự; Bảng gia đình vẻ vang; lịch sử Đảng bộ cấp xã trở lên được cơ quan Đảng có thẩm quyền thẩm định bằng văn bản và đã xuất bản; lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên của thân nhân được xác lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước; nếu được ghi nhận trong nhà bia ghi tên liệt sĩ thì phải có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi quản lý nhà bia và căn cứ để khắc tên liệt sĩ); |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Đối với trường hợp mất tích: Bản khai theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo phiếu xác minh quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (Phiếu xác minh theo Mẫu số 90 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Công an cấp tỉnh đối với trường hợp mất tích theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh); |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Biên bản họp xác nhận người có công đề nghị công nhận liệt sĩ/thương binh/người hưởng chính sách như thương binh (Mẫu số 79 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) | 32. MẪU SỐ 79.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Văn bản đề nghị theo quy định |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Hội đồng đề nghị xác nhận liệt sĩ

Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận hy sinh

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 02/2020/UBTVQH14 | Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 | 09-12-2020 |  |
| 131/2021/NĐ-CP | Nghị định 131/2021/NĐ-CP | 30-12-2021 |  |
| 55/2022/TT-BQP | Thông tư 55/2022/TT-BQP | 27-07-2022 |  |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Người tham gia quân đội đã hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh.

Từ khóa: Không có thông tin Mô tả: Không có thông tin

**37. Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra**

Mã thủ tục: 1.011402

Số quyết định: 4576/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra

Cấp thực hiện: Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người bị thương lập bản khai theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo giấy tờ chứng minh quá trình tham gia cách mạng quy định khoản 1 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú và tùy từng trường hợp kèm theo một trong các giấy tờ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 77 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, xác nhận bản khai, niêm yết công khai danh sách tại thôn, xã nơi người bị thương thường trú trước khi nhập ngũ; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến của Nhân dân. Thời hạn niêm yết thông báo tối thiểu là 40 ngày. Lập Biên bản kết quả niêm yết công khai.

Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 12 ngày kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai phải tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công cấp xã để xem xét đối với các trường hợp không có ý kiến khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, lập biên bản theo Mẫu số 79 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; gửi biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công, biên bản kết quả niêm yết công khai, kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện. Trường hợp người bị thương trước khi nhập ngũ thường trú ở địa phương khác thì trong thời gian 03 ngày làm việc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú trước khi nhập ngũ thực hiện các thủ tục quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 77 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú trước khi nhập ngũ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 77 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; gửi biên bản kết quả niêm yết công khai và biên bản Hội đồng đề nghị xác nhận người có công theo Mẫu số 79 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ giấy tờ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 77 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thương thường trú, gửi biên bản họp Hội đồng xác nhận người có công, biên bản kết quả niêm yết công khai, kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

Bước 4: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều 77 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; có trách nhiệm rà soát, kiểm tra các giấy tờ làm căn cứ đề nghị công nhận thương binh; có văn bản kèm theo danh sách và giấy tờ nêu trên đề nghị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Bước 5: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt và cấp giấy chứng nhận bị thương. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có văn bản kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị Cục Chính sách; Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đề nghị Cục Chính trị quân khu. Trường hợp các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP không ghi nhận các vết thương cụ thể hoặc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP mà có khai thêm các vết thương khác thì chỉ đạo Hội đồng kiểm tra vết thương thực thể (Hội đồng kiểm tra vết thương thực thể do Thủ trưởng cơ quan Hậu cần làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm: Trưởng phòng (ban) Chính sách, Cán bộ, Bảo vệ an ninh, Quân lực, Quân y và Bệnh xá trưởng (nếu có), kiểm tra và lập biên bản kiểm tra vết thương thực thể theo Mẫu số 46 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, trước khi cấp giấy chứng nhận bị thương.

Bước 6: Cục Chính trị quân khu trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt; có văn bản kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị Cục Chính sách.

Bước 7: Cục Chính sách trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm thẩm định và cấp phiếu thẩm định, chuyển hồ sơ về Cục Chính trị quân khu (đối tượng thuộc thẩm quyền giới thiệu giám định y khoa theo quy định) hoặc cấp giấy giới thiệu (đối tượng còn lại của quân khu và đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội) đối với trường hợp đủ điều kiện, kèm theo bản sao hồ sơ đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.

Bước 8: Hội đồng giám định y khoa các cấp trong thời gian 45 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật và thực hiện như quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 55/2022/TT-BQP.

Bước 9: Căn cứ biên bản giám định y khoa, Cục trưởng Cục Chính sách ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi; đồng thời, cấp giấy chứng nhận thương binh đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% đến 20%; chuyển hồ sơ về Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; chuyển biên bản giám định y khoa (đối tượng còn lại của quân khu) về Cục Chính trị quân khu để thực hiện theo quy định.

Bước 10: Cục Chính trị quân khu trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định của Cục Chính sách, cấp giấy giới thiệu đối với trường hợp đủ điều kiện, kèm theo bản sao hồ sơ đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật. Căn cứ biên bản giám định y khoa, báo cáo Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi; đồng thời, cấp giấy chứng nhận thương binh đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% đến 20%; chuyển hồ sơ về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Bước 11: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thực hiện chế độ trợ cấp, phụ cấp và hồ sơ do cơ quan cấp trên chuyển đến; chỉ đạo cơ quan, đơn vị giải quyết chế độ ưu đãi, bàn giao quyết định và giấy chứng nhận thương binh (nếu có) cho đối tượng; di chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đối tượng thường trú để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 155 Ngày làm việc |  | 155 ngày (thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng), kể từ ngày nhận được hồ sơ do Ủy ban nhân xã gửi đến (thời gian cụ thể quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). |
| Dịch vụ bưu chính | 155 Ngày làm việc |  | 155 ngày (thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng), kể từ ngày nhận được hồ sơ do Ủy ban nhân xã gửi đến (thời gian cụ thể quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). |

Thành phần hồ sơ: Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai để công nhận và giải quyết chế độ thương binh/người hưởng chính sách như thương binh (Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); | 2. MẪU SỐ 08.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Giấy tờ chứng minh quá trình tham gia cách mạng theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (Người tham gia cách mạng sau đó tiếp tục tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước phải có bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; quyết định phục viên, xuất ngũ, thôi việc; hồ sơ bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền ban hành lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước; người tham gia cách mạng sau đó không tiếp tục tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước thì phải có bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: hồ sơ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến hoặc một trong các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người tham gia kháng chiến chống Pháp; chống Mỹ; tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào); |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Giấy tờ, tài liệu chứng minh bị thương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (có bản sao được chứng thực từ một trong những giấy tờ liên quan đến trường hợp bị thương như sau: Danh sách quân nhân bị thương do cơ quan, đơn vị quản lý có ghi tên người bị thương hoặc các giấy tờ, tài liệu của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước có ghi nhận người bị thương trong những trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh (chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia; làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong địa bàn địch chiếm đóng, địa bàn có chiến sự, địa bàn tiếp giáp với vùng địch chiếm đóng; trực tiếp đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận có tổ chức với địch; bị địch bắt, tra tấn vẫn không chịu khuất phục, kiên quyết đấu tranh mà để lại thương tích thực thể; làm nghĩa vụ quốc tế) |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Trường hợp danh sách quân nhân bị thương không có dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị tại thời điểm lập thì cơ quan, đơn vị đang quản lý có trách nhiệm chuyển đến sư đoàn hoặc cấp tương đương trở lên để tập hợp chốt số lượng người và xác nhận danh sách, sổ quản lý và gửi số liệu theo Mẫu số 101 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP về Bộ Quốc phòng trước ngày 01 tháng 5 năm 2022 để làm căn cứ thẩm định hồ sơ công nhận thương binh; |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Trường hợp còn mảnh kim khí trong cơ thể thì phải có: Kết quả chụp phim và kết luận của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế tuyến huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an). Nếu đã phẫu thuật lấy dị vật thì phải kèm theo phiếu phẫu thuật hoặc giấy ra viện hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án ghi nhận nội dung này |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng (đối với trường hợp giám định thương tật có vết thương phải sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng theo quy định, Mẫu số 40 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Biên bản họp xác nhận người có công đề nghị công nhận liệt sĩ/thương binh/người hưởng chính sách như thương binh (Mẫu số 79 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) | 32. MẪU SỐ 79.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Biên bản kết quả niêm yết công khai |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Văn bản đề nghị theo quy định |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Biên bản kiểm tra vết thương thực thể (Mẫu số 46 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); | 18. MẪU SỐ 46.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Giấy chứng nhận bị thương (Mẫu số 35 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) | 13. MẪU SỐ 35.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Phiếu thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận thương binh/bệnh binh (Mẫu số 91 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) | 38. MẪU SỐ 91.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Giấy giới thiệu khám giám định y khoa (Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) | 16. MẪU SỐ 38.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| Biên bản giám định y khoa (Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) | 31. MẪU SỐ 78.doc | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Cục chính sách/Tổng cục Chính trị, Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bệnh viện theo quy định; Hội đồng xác nhận người có công; ; Giám đốc Bệnh viện nơi tổ chức Hội đồng Giám định y khoa; Hội đồng Giám định y khoa.

Kết quả thực hiện: Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi (Mẫu số 59 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP), Giấy chứng nhận người có công/thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)., Quyết định về việc trợ cấp thương tật một lần (Mẫu số 61 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 02/2020/UBTVQH14 | Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 | 09-12-2020 |  |
| 131/2021/NĐ-CP | Nghị định 131/2021/NĐ-CP | 30-12-2021 |  |
| 55/2022/TT-BQP | Thông tư 55/2022/TT-BQP | 27-07-2022 |  |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Người tham gia cách mạng bị thương thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh đã nêu trên trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, làm nghĩa vụ quốc tế tại Lào và Campuchia, truy quét Ful rô, tham gia chiến tranh biên giới phía Bắc, chiến tranh biên giới Tây Nam đến nay chưa được công nhận là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh. Thời gian cụ thể của các cuộc chiến tranh được quy định tại Phụ lục III Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; - Không áp dụng xem xét công nhận đối với những trường hợp sau: Bị thương từ ngày 31/12/1994 trở về trước, đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận không đủ điều kiện công nhận thương binh hoặc đã giải quyết chế độ tai nạn lao động; - Đối với trường hợp bị thương có cơ sở, căn cứ xác nhận đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện việc xem xét công nhận đối với từng hồ sơ cụ thể; - Đối tượng là người đã phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc, nghỉ hưu.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**38. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc**

Mã thủ tục: 1.000714

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: - Đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ nộp về Ban Chỉ huy quân sự huyện;

- Ban Chỉ huy quân sự huyện tiếp nhận hồ sơ do UBND xã báo cáo, rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự huyện báo cáo, tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo đề nghị BTL quân khu thẩm định, ra quyết định;
BTL Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo đề nghị Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị thẩm định, ra quyết định;

- Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định, ra quyết định và cấp giấy giới thiệu hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng thuộc quyền sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị. Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị thẩm định, ra quyết định và cấp giấy giới thiệu hưởng trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng do BTL Thủ đô Hà Nội báo cáo.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 35 Ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; Ban CHQS huyện: Không quá 10 ngày làm việc; Bộ CHQS tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thòi gian thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị); Cục Chính sách -Tổng cục Chính trị: Không quá 10 ngày làm việc hoàn thành việc thẩm định, ra quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng do Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội báo cáo. |

Thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai cá nhân của đối tượng (bản chính, 01 bản). | Mẫu 1A.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 2: Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt (bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền), đủ yếu tố chứng minh đúng đối tượng, điều kiện hưởng chế độ và thời gian công tác:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc, gồm: + Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan, phiếu quân nhân; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có); |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi đối tượng phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc (đối với trường hợp đối tượng không có giấy tờ nêu trên; mẫu 7, bản chính), do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản photcoppy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ liên quan, gồm: + Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng; phong, thăng quân hàm, nâng lương; điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ; giao nhiệm vụ; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Giấy đăng ký quân nhân dự bị; phiếu khám sức khỏe, chuyển thương, chuyển viện; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Hội đồng chính sách xã, phường, Uỷ ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Quân khu, Cục chính sách/Tổng cục Chính trị

Địa chỉ tiếp nhận HS: Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội)

Kết quả thực hiện: Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 62/2011/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | 09-11-2011 | Thủ tướng Chính phủ |
| 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cămpuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thối việc | 01-03-2012 |  |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội, cơ yếu. - Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng. - Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị tước danh hiệu quân nhân, bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**39. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng**

Mã thủ tục: 1.000693

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: - Đối tượng làm bản khai và nộp các giấy tờ theo quy định cho Trưởng thôn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ do các Trưởng thôn báo cáo; phân loại hồ sơ, họp xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy quân sự huyện;

- Ban Chỉ huy quân sự huyện tiếp nhận hồ sơ đối tượng do UBND xã báo cáo; rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Chính trị - BTL Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự huyện báo cáo; tổ chức xét duyệt, tổng hợp, báo cáo đề nghị BTL quân khu thẩm định;

- Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng thuộc quyền.

BTL Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Đối tượng thuộc BTL quân khu là 35 ngày làm việc; đối với đối tượng thuộc BTL Thủ đô Hà Nội là 25 ngày làm việc | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện : Nộp hồ sơ trực tiếp cho Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Ban CHQS huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ CHQS tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị); |

Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ 1

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản khai cá nhân của đối tượng (bản chính, 01 bản). | Mẫu 1B.doc | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Thành phần hồ sơ 2 (nếu có): Một hoặc một số giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc: + Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan, phiếu quân nhân; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có); |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi đối tượng phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc (đối với trường hợp đối tượng không có giấy tờ nêu trên; mẫu 7, bản chính), do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản photcoppy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Giấy tờ liên quan: + Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng; phong, thăng quân hàm, nâng lương; điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ; giao nhiệm vụ; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Giấy đăng ký quân nhân dự bị; phiếu khám sức khỏe, chuyển thương, chuyển viện; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn., Hội đồng chính sách xã, phường

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: Hội đồng chính sách xã (qua Trưởng thôn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp (huyện, tỉnh, quân khu và BTL Thủ đô Hà Nội), Cục chính sách/Tổng cục Chính trị

Kết quả thực hiện: Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC | Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cămpuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thối việc | 01-03-2012 |  |
| 62/2011/QĐ-TTg | Quyết định 62/2011/QĐ-TTg | 09-11-2011 |  |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Không thuộc diện hiện hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động, bệnh binh hàng tháng. - Không thuộc các trường hợp sau: Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi; vi phạm pháp luật hiện đang thi hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích; bị tước danh hiêu quân nhân, danh hiệu dân quân tự vệ, bị buộc thôi việc; xuất cảnh trái phép, định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị toà án tuyên là mất tích.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin

**40. Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ- TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg)**

Mã thủ tục: 1.001852

Số quyết định: 6184/QĐ-BQP

Tên thủ tục: Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ- TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg)

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Chính sách

Trình tự thực hiện: Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng làm bản khai theo mẫu qui định, nộp bản khai và các giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, giấy tờ có liên quan (nếu có) cho UBND xã (phường).

UBND xã (phường): - Tiếp nhận hồ sơ của đối tượng. - Chỉ đạo Trưởng thôn tổ chức hội nghị tập thể để xem xét, xác nhận và đề nghị chế độ một lần. - Tổng hợp danh sách và hồ sơ đối tượng do các Trưởng thôn báo cáo; đề nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh họp xem xét, xác nhận đối tượng (bao gồm cả đối tượng khác quê quán nhưng cư trú ổn định tại địa phương, có thể xác định được thời gian công tác tính hưởng chế độ). - Tổ chức hội nghị Hội đồng chính sách công khai xét duyệt đối với các đối tượng do thôn và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh báo cáo. - Niêm yết danh sách đối tượng đã xét duyệt, sau 15 ngày nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo UBND huyện, quận (qua Ban chỉ huy quân sự huyện, quận). - Theo dõi việc nhận và tổ chức chi trả cho đối tượng.

UBND huyện (quận): - Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện (quận) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, thành phố (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố). - Chỉ đạo tiến hành chi trả chế độ cho đối tượng.

UBND tỉnh (thành phố): Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Quân khu (qua Cục Chính trị).

Bộ Tư lệnh Quân khu: - Tổ chức xét duyệt, tổng hợp danh sách của các tỉnh (thành phố), báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để thẩm định, tổng hợp. - Sau khi có kết quả thẩm định của Cục Chính sách, Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ cho đối tượng thuộc thẩm quyền quy định.

Cục Chính sách-Tổng cục Chính trị: - Thẩm định, kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) của các quân khu. - Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | Không quy định | Lệ phí : 0 Đồng | Cách thức thực hiện: Trực tiếp đến UBND xã (phường) nộp hồ sơ |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| - Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú; | Mẫu 2A-1.docMẫu 2B-1.doc | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản sao một trong các giấy tờ gốc, có công chứng Nhà nước hoặc chứng thực của UBND xã (phường) nơi cư trú (Giấy tờ gốc gồm: lý lịch Đảng viên; lý lịch cán bộ, bản trích 63, lý lịch quân nhân; hồ sơ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, hồ sơ hưởng chế độ bệnh binh hoặc hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng); |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| - Bản trích sao quá trình công tác được hưởng chế độ có xác nhận của cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch và bản sao photo toàn bộ quá trình công tác của đối tượng do cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch cung cấp và xác nhận; |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| - Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp; | Mẫu 05. BIÊN BẢN HỌI NGHỊ LIÊN TICH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị BCH Hội Cựu chiến binh xã, phường; | Mẫu 06. BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng; | Mẫu 8A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách); | Mẫu 7A.docxMẫu 9A.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Bản photo Quyết định hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg; |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| - Danh sách bổ sung. | Mẫu 9B.docx | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà nội, Bộ Tư lệnh Quân khu

Địa chỉ tiếp nhận HS: UBND xã (phường)

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 290/2005/QĐ-TTg | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 08-11-2005 | Thủ tướng Chính phủ |
| 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 07-12-2005 | Bộ Quốc phòng |
| 188/2007/QĐ-TTg | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 06-12-2007 | Thủ tướng Chính phủ |
| 21/2008/TTLT- BQP-BLĐTBXH-BTC | Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | 26-02-2008 | Bộ Quốc phòng |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội, tham gia chiến đấu và hoạt động tại chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ tháng 7/1954 đến 30/4/1975, nhưng không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc. - Điểm a, khoản 1 Mục I Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin